UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/BC-STP	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 922/STC-QLNS ngày 12/5/2025 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh *(Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)*. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.

- Khoản 1, 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 *(viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).*

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).*

- Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ *(đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ);*

- Văn bản số 1178/UBND-KT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(viết tắt là Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND)*. Một trong các căn cứ pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND là quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, cụ thể: *"Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 119.200 đồng, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 59.600 đồng".*

Ngày 04 tháng 02 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ *(viết tắt là Nghị định số 16/2025/NĐ-CP)*, theo đó tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, như sau:

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ như sau:

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

"a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng;".

Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND quy định:

"Điều 3. Phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động đối với dân quan khi làm nhiệm vụ

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ.

a) Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế bằng 0,1 mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ngoài chế độ theo quy định chung được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 0,04 mức lương cơ sở /người/ngày."

Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Nghị định số 16/2025/NĐ-CP thì mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp, mức trợ cấp thấp hơn quy định của Chính phủ (theo số tuyệt đối thời điểm hiện hành là 234.000 đồng và 93.600 đồng).

Từ các vấn đề nêu trên và quy định tại khoản 1, 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[1], khoản 1 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP[2], Sở Tư pháp nhất trí với việc trình Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1178/UBND-NC về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó có nêu: *"Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa*

---

[1] Khoản 1,3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành…"

[2] Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định:

"Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực…

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Luật.".

bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...".

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội dung được giao quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

3.1. Căn cứ ban hành

Đề nghị rà soát, nêu cụ thể điều, khoản của các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền, nội dung, cơ sở để ban hành Nghị quyết, như: Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Khoản 1, 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ).v.v.

3.2. Điều 1 quy định:

"Điều 1. *Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:*

"2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ.

a) Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế bằng 0,14 mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ngoài chế độ theo quy định chung được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng."

Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP) quy định:

"1. Đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế:

a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng;

Trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của ***Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trở lên,*** *mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng."*

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND như sau:

(1) Chuyển nội dung *"đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế"* tại điểm a lên tên khoản 2 để bảo đảm bao quát được toàn bộ nội dung khoản 2.

(2) Dự thảo Nghị quyết chưa quy định đối với định mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp huyện **trở lên** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP), đề nghị nghiên cứu bổ sung.

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự, chỉ huy Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo

quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP)[3], do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo trong quá trình tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo tiếp tục cập nhật để chỉnh sửa cho phù hợp với mô hình cơ quan quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

3.3. Điều 3 quy định:

*"**Điều 3. Hiệu lực thi hành***

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025./."

Khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"Điều 53. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương."

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo trong quá trình trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết xem xét, chỉnh sửa thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của các thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo văn bản

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành

Dự thảo Nghị quyết không quy định về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành; việc thực hiện Nghị quyết sau khi ban hành về cơ bản không làm phát sinh biên chế; nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết đã được quy định tại Điều 36 Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019, cụ thể:

*"**Điều 36. Nguồn kinh phí***

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho Dân quân tự vệ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

[3] Nguồn từ Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng tại địa chỉ: https://mod.gov.vn/vn/chi-tiet/sa-ttsk/sa-tt-qpan/lay-y-kien-du-thao-sua-cac-nghi-dinh-ve-phan-dinh-tham-quyen-linh-vuc-quoc-phong-quan-su-chi-huy-quan-doi-dan-quan-tu-ve-khi-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2-cap

2. Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại Điều 39 của Luật này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

3. Các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Đối với địa phương khó khăn về ngân sách được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trung ương".

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản

- Nơi nhận: Đề nghị chỉnh sửa nơi nhận *"Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp"* thành *"Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp"*, để bảo đảm chính xác; đồng thời, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết: Chưa phù hợp với Mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP , đề nghị chỉnh sửa.

7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

7.1. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã được soạn thảo, lấy ý kiến tham gia theo trình tự, thủ tục quy định, cụ thể: Ngày 21 tháng 3 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 252/STC-QLNS về việc xin ý kiến các cơ quan, đơn vị và đề nghị đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang trong đó đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh) đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến tham gia từ ngày 21/3/2025 đến ngày 21/4/2025, bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có Văn bản số 10/BBTCTTĐT ngày 22/4/2025 về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản.

7.2. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết chưa đảm bảo theo Mẫu số 02. Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (như thừa mục I. Tên gọi và trích yếu của Nghị quyết, thiếu Mục về dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua/ban hành.v.v.), đề nghị rà soát, chỉnh sửa.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu tại phần II Báo cáo này; đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật của cơ quan cấp trên ban hành trong thời gian tới để rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất.

2. Sau khi hoàn chỉnh nội dung theo mục 1 phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, NV1.Gi.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược